TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 179/2021/HNGĐ-ST Ngày 27-8-2021 "V/v Ly hôn giữa chị H và anh Ch"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoá;

Bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 8, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 10, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị H xin vắng mặt, anh Ch vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Văn Ch đăng ký kết hôn ngày 01-11-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H và anh Ch chung sống cùng nhau tại xóm 10, xã HS. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ch thay đổi tính nết sống bạo lực thường xuyên đánh, chửi chị H và con riêng của chị H. Ngoài ra, chị H còn

nghi ngờ anh Ch có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị H đề nghị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Ch nhận đầy đủ nhưng đến nay anh Ch không nộp, gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên toà, anh Ch vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Trần Văn Ch vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Ch theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Sơn, huyện hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 01-11-2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Trần Văn Ch: Sau khi kết hôn, hai người chỉ chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh Ch đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng đến nay anh Ch không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như phiên toà xét xử, đã chứng tỏ anh Ch không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Văn Ch là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị H trình bày vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung cũng như không cho ai vay hoặc vay mượn ai tài sản gì; anh Ch cũng không có ý kiến gì về

con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn Ch.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002557 ngày 05-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Sơn: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái